TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 82/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị V, sinh năm 1976.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Số A đường V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị *đơn*: Ông Hồ Khang T, sinh năm 1978.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Số D đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú: Số A đường V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hồ Khang T, bà Nguyễn Thị L xác nhận có vay của ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V số tiền 6.350.000.000đ (Sáu tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng vay tiền ngày 28-6-2022; giấy vay tiền ngày 31-10-2022 và giấy mượn tiền ngày 18-0-2024.

2.2. Ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V xác nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng QSD đất số công chứng 5367, quyển số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2022 tại Văn phòng C1 giữa ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V và bà Nguyễn Thị L.

- Buộc ông Hồ Khang T, bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V tiền lãi từ ngày 28-6-2022 đến ngày 10-02-2026 là 690.900.000đ (Sáu trăm chín mươi triệu, chín trăm ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất

1,5%/tháng kể từ sau ngày 10-02-2026 cho đến khi xét xử và tiếp tục trả lãi cho đến khi thi hành xong bản án.

2.3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V đối với yêu cầu T1 vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng QSD đất số công chứng 5367, quyển số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28-6-2022 và yêu cầu tiền lãi suất từ ngày 28-6-2022 đến ngày 10-02-2026 là 690.900.000đ (Sáu trăm chín mươi triệu, chín trăm ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1,5%/tháng kể từ sau ngày 10-02-2026 cho đến khi xét xử và tiếp tục trả lãi cho đến khi thi hành xong bản án.

2.4. Ông Hồ Khang T, bà Nguyễn Thị L đồng ý và có trách nhiệm trả cho Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V số tiền 6.350.000.000đ (Sáu tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng).

2.5. Về thời hạn thanh toán: Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.6. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Khang T, bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 57.175.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

H lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 51.200.000đ (Năm mươi mốt triệu, hai trăm ngàn) đồng cho bà Mai Thị V theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017739 ngày 23 -03 -2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 11, TPHCM**;**
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11, TPHCM ;
-TAND TPHCM;
- Các đương sự;
-Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Cúc